TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Từ Liêm, ngày 22 tháng 5 năm 2023

Số: **33**/2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 609, Điều 611, Điều 612, Điều 649, Điều 650, Điều 651 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc "Chia thừa kế".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

1.1. Nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số A đường N, Tổ dân phố C2, phường X, quận B, Thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số A đường N, Tổ dân phố C2, phường X, quận B, Thành phố Hà Nội.

1.2. Bị đơn: Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Địa chỉ: Số A đường N, Tổ dân phố C2, phường X, quận B, Thành phố Hà Nội.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958. Địa chỉ: Địa chỉ: Số A đường N, Tổ dân phố C2, phường X, quận B, Thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961. Địa chỉ: Địa chỉ: Số A đường N, Tổ dân phố C2, phường X, quận B, Thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1963. Địa chỉ: Địa chỉ: Số A đường N, Tổ dân phố C2, phường X, quận B, Thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Công L, sinh năm 1971. Địa chỉ: Địa chỉ: Số A đường N, Tổ dân phố C2, phường X, quận B, Thành phố Hà Nội.

- Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank).

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh Hải – Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Cao Thị Nam Thắng – Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về thời điểm mở thừa kế, hàng thừa kế: Các bên thống nhất Cụ Nguyễn Công D (Mất năm 2009) và cụ Nguyễn Thị Q (Mất năm 2020) có 07 người con chung gồm: Bà Nguyễn Thị C, Bà Nguyễn Thị N, Ông Nguyễn Công T, Bà Nguyễn Thị L, Bà Nguyễn Thị H, Bà Nguyễn Thị H1, Ông Nguyễn Công L.

2.2 Về khối di sản thừa kế: Các đương sự xác nhận cụ Nguyễn Công D và cụ Nguyễn Thị Q để lại 02 khối di sản thừa kế sau:

2.2.2 Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 37 tờ bản đồ số 40 tại Xuân Đỉnh, Bắc Từ Liêm, Hà Nội đã được UBND huyện Từ Liêm cấp GCNQSDĐ ngày 20/5/2004 đứng tên Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Q là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Công D và cụ Nguyễn Thị Q.

2.2.3 01 (một) sổ tiết kiệm đứng tên bà Nguyễn Thị Q số sổ AC 00018524415 ngày phát hành 26/11/2019 có số tiền gửi gốc là 300.000.000đ tại Agribank chi nhánh Tây Hồ, hiện số tiền sau khi nhập lãi vào gốc tính đến 26/11/2022 là 357.689.627 đồng.

3. Các đương sự thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc phân chia di sản thừa kế trên như sau:

3.1 Về quyền sử dụng đất tại thửa đất số 37 tờ bản đồ số 40 tại Xuân Đỉnh, Bắc Từ Liêm, Hà Nội đã được UBND huyện Từ Liêm cấp GCNQSDĐ ngày 20/5/2004 đứng tên Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Q, được phân chia như sau:

3.1.1 Chia cho ông Nguyễn Công L, ông Nguyễn Công T và bà Nguyễn Thị H1 diện tích

60m2 đất có vị trí như sau: Phía Bắc giáp thửa 94, tờ bản đồ số 40, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; Phía Tây giáp ngõ đi và Phía Nam giáp ngõ đi chính, phía Đông giáp phần đất chia cho bà C, bà N, bà H, bà L được giới hạn bởi các điểm 1,3,3',5',1. Ghi nhận sự tự nguyện của của bà Nguyễn Thị H1 cho ông Nguyễn Công L, ông Nguyễn Công T toàn bộ kỷ phần thừa kế bằng đất bà được hưởng. (Có sơ đồ kỹ thuật thửa đất kèm theo).

3.1.2 Chia cho các bà Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị N đồng chủ sử dụng 40m2, có vị trí như sau: Phía Bắc giáp thửa 94 và Phía Đông giáp thửa 93 (Tờ bản đồ số 40, Xuân Đỉnh, Bắc Từ Liêm, Hà Nội), Phía Nam giáp ngõ đi chính, Phía Tây giáp phần đất chia cho ông L, ông T được giới hạn bởi các điểm 5'3'4,5,5'. (Có sơ đồ kỹ thuật thửa đất kèm theo)

- Đối với nhà và tài sản do ông L, ông T xây dựng gắn liền phần đất chia cho bà C, bà N, bà H, bà L. Nay ông L, ông T tự nguyện không yêu cầu bà C, bà N, bà H, bà L phải có nghĩa vụ thanh toán giá trị nhà, tài sản trên đất cho các ông.

3.2 Về 01 sổ tiết kiệm đứng tên bà Nguyễn Thị Q số sổ AC 00018524415 ngày phát hành 26/11/2019 có số tiền gửi gốc là 300.000.000đ tại Agribank chi nhánh Tây Hồ, hiện số tiền sau khi nhập lãi vào gốc tính đến 26/11/2022 là 357.689.627 đồng.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên, chia cho: bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Công T, ông Nguyễn Công L, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị H1 mỗi người được hưởng 1/7 số tiền gửi trong sổ tiết kiệm gồm cả tiền gốc và tiền lãi trong sổ tính đến ngày tất toán. Các bên đương sự thống nhất giao cho bà C và ông L đại diện đi rút số tiền trong thẻ tiết kiệm này.

4. Về án phí: Tổng giá trị di sản thừa kế là: 4.800.000.000đ + 357.689.627đ = 5.157.689.627 (Năm tỷ một trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm hai mươi bảy) đồng.

Tổng án phí dân sự hòa giải thành các bên đương sự phải chịu là 56.579.000 đồng.

Vì vậy, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Công T, ông Nguyễn Công L, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị H1 mỗi người phải chịu 8.083.000đ (Tám triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành.

- Các bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị H1 trên 60 tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị N phải chịu **16.166.000**đ (mười sáu triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) án phí hòa giải thành dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí các bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0043021 ngày 29/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội là 21.000.000

đồng. Nay hoàn trả lại bà Nguyễn Thị C và bà Nguyễn Thị N **4.834.000đ** (Bốn triệu, tám trăm ba mươi tư nghìn đồng).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND TP Hà Nội;
- VKS ND Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA DS B. Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Quang Hậu